

Bản án số: 59/2020/HSST  
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Trung Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Mai Thị Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh H tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn V - Sinh năm: 1975; sinh trú quán: Thôn 7, xã L, huyện N, tỉnh Thanh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); có vợ là Trần Thị Th, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, hai con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân:

- Ngày 14/7/2006, bị TAND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 06/2006/HSST, chấp hành xong tháng 01/2008.

- Ngày 20/4/2019, bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", bằng hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 26/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2020 đến nay - Có mặt.

+ *Người bị hại:* Chị Mai Thị D - Sinh năm: 1977 - Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh H - Vắng mặt.

+ *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng: Anh Trần Viết H - Sinh năm: 1973 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh H - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 27/9/2020, chị Mai Thị D, sinh năm 1977, ở thôn 3, xã T, huyện N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 36G1-105.84 đi từ nhà đến chợ Hói Đào, thuộc thôn 7, xã L, huyện N để bán hàng. Khi đến khu vực chợ Hói Đào, chị D để xe mô tô bên cạnh gốc cây nhãn, cách vị trí chị D ngồi bán hàng khoảng 10m.

Cũng vào khoảng thời gian này, Trần Văn V đi bộ từ nhà theo đường liên thôn đến chợ Hói Đào. Khi đến khu vực ngã ba tiếp giáp giữa đường bê tông liên thôn và đường liên xã thì thấy trong chợ có một số người dân đang bán hàng, phát hiện ở góc tường cạnh cây nhãn (giữa chợ) có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có người trông coi. V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài. V tiến lại gần chiếc xe, gạt chân chống nghiêng của xe, dắt xe đi vào trong ngõ và mang về nhà. Sau đó V tháo 01 chiếc gương bên trái của xe mô tô cất giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại cho anh Trần Viết H, sinh năm 1973, ở thôn 5, xã L nói có xe máy cũ muốn bán, anh H đồng ý. Khoảng 08 giờ, anh H đến nhà V xem xe và đồng ý mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Do không có chìa khóa xe nên V nói với anh H rằng xe cũ lâu không dùng, bị mất chìa khóa, nhờ anh H mở khóa xe. Anh H mở khóa xe xong V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà anh H để bán. Do trước đó V có vay của anh H 400.000đ nên anh H trừ nợ, còn lại đưa cho V 600.000đ. V cất số tiền trên (gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ) vào ví của mình.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, sau khi bán hàng xong, chị D đi ra lấy xe để về thì phát hiện chiếc xe đã bị mất. Chị D đã làm đơn trình báo tới Công an huyện Nga Sơn. Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung vụ việc.

Ngày 27/9/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Văn V đã tự thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn về hành vi trộm cắp tài sản sáng ngày 27/9/2020 của chị Mai Thị D như đã nêu trên, bán cho anh Trần Viết H, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ bán xe mà có và 01 chiếc gương xe, màu đen.

Sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT, anh Trần Viết H đã trình bày nội dung mua chiếc xe mô tô Yamaha Sirius của Trần Văn V và tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô cùng các phụ tùng xe do anh đã tháo rời các bộ phận của xe để bảo dưỡng.

Ngày 28/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Yêu cầu định giá số 28/CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn xác định giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có số khung 862034, số máy 862041 đã qua sử dụng cùng các bộ phận của xe đã bị tháo rời gồm: 01 BKS 36G1-105.84; 01 pha đèn trước, 01 mặt nạ trước; 01 dè chắn bùn trước màu đỏ; 01 dè chắn bùn trước màu đen; 01 ổ phanh đĩa trước; 01 gương xe; 01 giá chở hàng tự chế tại thời điểm trộm cắp.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn, tại thời điểm bị trộm cắp, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có số khung 862034, số máy 862041 đã qua sử dụng cùng các bộ phận của xe đã bị tháo rời gồm: 01 BKS

36G1-105.84; 01 pha đèn trước, 01 mặt nạ trước; 01 dè chắn bùn trước màu đỏ; 01 dè chắn bùn trước màu đen; 01 ổ phanh đĩa trước; 01 gương xe; 01 giá chở hàng tự chế. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp có giá trị 3.300.000đ.

Ngày 16/10/2020, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Mai Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, có số khung 862034, số máy 862041, đã qua sử dụng và các phụ tùng đã bị tháo rời gồm: 01 BKS 36G1-105.84; 01 pha đèn trước; 01 mặt nạ trước; 01 dè chắn bùn trước màu đỏ; 01 dè chắn bùn trước màu đen; 01 ổ phanh đĩa trước; 01 giá chở hàng tự chế. Sau khi nhận lại tài sản, chị D không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 16/10/2020, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Trần Viết H số tiền 600.000đ. Sau khi nhận lại tiền, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 54/CT-VKSNS-KT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh H đã truy tố Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; để xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị D đã nhận lại tài sản, anh Trần Viết H đã nhận lại số tiền 600.000đ và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tội danh:**

Khoảng 04 giờ sáng ngày 27/9/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Mai Thị D, bị cáo Trần Văn V đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 36G1-105.84 có giá trị 3.300.000đ của chị D để tại chợ Hói Đào, xã L, huyện N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo V đem bán chiếc xe trên cho anh Trần Viết H với giá 1.000.000đ.

Hành vi lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng tài sản để trộm cắp tài sản có giá trị 3.300.000đ của bị cáo V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Trần Văn V thực hiện, do muốn có được tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn V có nhân thân xấu: Năm 2006, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2019, bị Công an xã L xử phạt hành vi hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội tự thú và người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Bị cáo nhân thân xấu; trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 20/10/2020 bị bắt theo quyết định truy nã; do vậy, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chị Mai Thị D và trả lại số tiền 600.000đ cho anh Trần Viết H; chị D và anh H đã nhận lại tài sản, tiền và không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Trần Văn V, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin

HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 131 BLDS; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/10/2020).

+ Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh H;
- VKSND tỉnh Thanh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Trung Thu**